

Số: 156/2017/QĐST-HNGĐ

Rạch giá, ngày 28 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2017 giữa:

* Nguyên đơn: **Bà N, sinh năm: 1986.**

Đại chỉ: Số 683 đường Q, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: **Ông T, sinh năm: 1987.**

Địa chỉ: Số 1352/15A đường T, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/4/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà N và ông T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà N và ông T thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Bà N và ông T xác định vợ chồng có 02 người con chung là N1, sinh ngày 08/01/2010 và Y, sinh ngày 06/6/2012. Ông T và bà N thống nhất giao cháu N1 cho bà N nuôi dưỡng và giao Y cho ông T nuôi dưỡng, hai bên không yêu cầu cấp

đường qua lại cho nhau. Ông T và bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà N xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Bà N tự nguyện nộp toàn bộ án phí hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003451 ngày 30/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang. Bà N được hoàn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Rạch Giá.
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu.

Thẩm phán

Đinh Trần Mộng Thúy